

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 104 /GDĐT-MN

Quận 12, ngày 04 tháng 02 năm 2025

V/v báo cáo kết quả thực hiện
Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27/4/2022
của Ủy ban nhân dân Thành phố

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường mầm non (CL, NCL)

Thực hiện Công văn số 308/SGDĐT-VP ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị các trường mầm non (công lập, ngoài công lập) thông tin, báo cáo các nội dung về Kết quả thực hiện quyết định số 1411/QĐ-UBND của chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số Ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030, theo đề cương và phụ lục đính kèm về bộ phận chuyên môn mầm non qua địa chỉ email lthang.q12@tphcm.gov.vn (file word và file pdf có dấu, chữ kí) hạn chót 15g00 phút ngày 10/02/2025.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường quan tâm thực hiện và gửi báo cáo đúng thời gian./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, MN.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thùy Trang

Số: /BC-MN....

Quận 12, ngày tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện quyết định số 1411/QĐ-UBND của chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số Ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Đơn vị có ban hành kế hoạch UDCNTT và chuyển đổi số không?(Số QĐ, số lượng nhân sự phụ trách, kiêm nhiệm):.....
- Các văn bản đã ban hành liên quan UDCNTT và CDS (liệt kê các kế hoạch, văn bản chỉ đạo):
- Số lượngcác buổi tập huấn về hoạt động chuyển đổi số trường đã tổ chức, số lượt người tham dự:....., nội dung:.....

II. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CÁC ĐIỀU KIỆN TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:

Các hoạt động đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động chuyển đổi số tại đơn vị từ năm 2022 đến nay (*thực hiện theo phụ lục 1 về Hạ tầng số*).

Tình hình sử dụng các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ tại đơn vị (*thực hiện theo phụ lục 2 về Hạ tầng số*).

Thống kê tình hình xác thực định danh và tỉ lệ hoàn thành nhập dữ liệu bắt buộc trên hệ thống CSDL ngành GDĐT Thành phố (*thực hiện theo phụ lục 3 về Hạ tầng số*).

2. Nhân lực số

2.1. Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:

- Các phần mềm đã thực hiện tại đơn vị:.....

(*đã tổ chức tập huấn, hội thảo: số lượng...*)

- Nội dung các cuộc hội thảo, tuyên truyền:.....

2.2. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số (từ năm 2022 đến nay)

- Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số

- Số lượng chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức chuyển đổi số, UDCNTT đã tham dự, tổ chức:...

- Nội dung tổ chức, tham gia đào tạo, bồi dưỡng cụ thể:....

- Các chính sách, chế độ, khen thưởng cho hoạt động chuyển đổi số tại đơn vị (nếu

có):....

3. An toàn thông tin

Tình hình triển khai Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại đơn vị, các quy chế, quy định về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân tại đơn vị)

- Trường có ban hành các quy chế, quy định về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân hay không (ghi số QĐ, ngày ban hành quy chế nếu có):.....

III. CÔNG TÁC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CÓ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Trường học sử dụng hệ thống quản lý nhà trường có kết nối CSDL ngành GDĐT (thực hiện theo phụ lục 4).

- Kết quả triển khai, số lượng học liệu số tại đơn vị (thực hiện theo phụ lục 5, tính từ năm 2022 đến nay).

- Các hoạt động giáo dục khác có ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại đơn vị (nếu có, nêu cụ thể):

IV. KINH PHÍ CHO CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI ĐƠN VỊ

.....

V. KHÓ KHĂN, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG MN.....

CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ HẠ TẦNG SỞ

STT	Năm	Thông tin hạ tầng/cơ sở vật chất/thiết bị	Nguồn kinh phí	Hình thức đầu tư	Tổng chi phí	Ghi chú
1	2022					
2	2023					
3	2024					
4	2025					

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG MN.....

CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ HẠ TẦNG SỞ

STT	Năm	Các phần mềm quản lý điều hành, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đã thực hiện	Có kết nối với CSDL ngành GDĐT Thành phố hay không (đánh dấu x)	Ghi chú
1	2022			
2	2023			
3	2024			
4	2025			

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG MN.....

CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ HẠ TẦNG SỞ

STT	Năm	Tình hình xác thực định danh trên hệ thống CSDL ngành	Tỉ lệ hoàn thành nhập dữ liệu bắt buộc của đơn vị trên hệ thống CSDL ngành	Ghi chú
1	2024			
2	2025			

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG MN.....

**CÔNG TÁC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CÓ ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

STT	Hệ thống quản lý nhà trường có kết nối CSDL ngành GD (ghi Bảng biểu tên trường)	Tên đơn vị cung cấp hệ thống quản lý nhà trường	Ghi chú
1			

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
TRƯỜNG MN.....

**CÔNG TÁC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CÓ ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

STT	Năm	Số liệu học liệu số đã cập nhật	Ghi chú
1	2022		
2	2023		
3	2024		
4	2025		